TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HSST
Ngày: 26-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sáu;
2. Bà Nguyễn Thị Chinh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**; sinh năm 1993 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1955, hiện đang mẹ bị cáo đang sinh sống tại tổ 5, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023, hiện tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Trọng L** (Tên gọi khác: Tý); sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1960 và Bùi Thị H (đã chết), hiện bố bị cáo đang sinh sống tại Ấp L, xã T, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2007, bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản, tại Bản án số 341/2007/HSST ngày 13/11/2007; năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, tại Bản án số 104/2011/HSST ngày 16/9/2011; năm 2015 bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản,

tại Bản án 12/2015/HSST ngày 23/01/2015; năm 2018 bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 13/6/2018, đã chấp hành xong hình phạt tù, trách nhiệm dân sự cũng như nộp án phí của các bản án trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2024, hiện tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978; trú tại: 117 đường V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Người làm chứng: Anh Đinh Kiết T1, sinh năm 1998; trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/8/2023, Nguyễn Xuân T chở anh Phạm Quang H (sinh năm 1982, trú tại số 6/2 đường K, phường L, Quận B, thành phố Hải Phòng) vào huyện N để mua sầu riêng. Khi vào huyện Krông Năng, T ở tại khách sạn P, thuộc tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện N, Đắk Lắk. Tại khách sạn P, T có gặp Bùi Trọng L và anh Dương Mạnh H1 (sinh năm 1981, trú tại Số 21 đường T, Phường M, Quận S, TP. Hồ Chí Minh), đến ở khách sạn P để cùng nhóm anh Phạm Quang H thu mua sầu riêng. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/8/2023, T, L cùng anh H, H1, Hoàng Văn T (sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn Krông Năng) cùng một số người hợp tác thu mua sầu riêng đến nhậu và bàn việc làm ăn tại quán N ở thị trấn N. Khi mới bắt đầu ngồi vào bàn nhậu thì mọi người nói chuyện về việc làm ăn, giữa anh Hoàng Văn T và anh H có xảy ra tranh cãi về việc thuê kho để chứa sầu riêng, được mọi người can ngăn nên Hoàng Văn T và H tiếp tục nhậu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì một số người đi về, còn T, L, anh Hoàng Văn T, anh H, anh H1 và một số người khác đến hát Karaoke tại quán P. Tại quán Karaoke mọi người vừa uống bia vừa hát đến khoảng 23h cùng ngày thì anh Hoàng Văn T đi ra ngoài. Trong lúc hát T nhớ lại chuyện anh Hoàng Văn T nói một số câu khó nghe với anh H trước đó tại quán nhậu N (T không nhớ rõ câu gì) nên khi T, L đi ra cửa phòng hát gặp anh Hoàng Văn T từ ngoài đi vào T liền dùng tay đấm vào mặt anh Hoàng Văn T làm cho anh Hoàng Văn T ngã xuống đất. L xông vào cùng với T dùng chấn tay đấm đá nhiều cái vào người, sườn, đầu, mặt anh Hoàng Văn T. Lúc này anh Hoàng Văn T dùng tay ôm đầu nằm dưới đất, T tháo một bên dép cao su đang đi ở chân của T đánh anh Hoàng Văn T nhiều cái vào đầu. Lúc này, có anh Đinh Kiết T1 là nhân viên quán Karaoke đến can ngăn nhưng T và L không dừng lại mà tiếp tục dùng tay chân đánh anh Hoàng Văn T một lúc nữa rồi dẫn anh Hoàng Văn T vào phòng hát. Sau đó anh Hoàng Văn T được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa T, còn T và L bỏ sang tỉnh Đắk Nông rồi T về tỉnh Thái Nguyên, L về tỉnh Đồng Nai.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 485/KLTTCT-PY ngày 28/9/2023, của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đắk Lắk đối với anh Hoàng Văn T thể hiện, kết quả giám định: Chấn thương phần mềm, sưng nề bầm tím vùng trán, sưng nề vùng mũi, sưng nề môi trên, môi dưới; bầm đỏ vùng ngực phải tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo không làm biến đổi sắc tố da.

Vết thương để lại sẹo niêm mạc ngách hành lang sát thẳng môi trên, kích thước (0,5x0,1) cm. Gãy cung bên xương sườn 5, 6, 7; gãy cung sau xương sườn 10 ngực phải. Tổn thương màng phổi bên phải không phải phẫu thuật, không để lại di chứng. Kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hoàng Văn T là **18%**.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Trọng L, về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại ông Hoàng Văn T trình bày: Đề nghị HĐXX xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T tổng số tiền là 60.000.000 đồng (bao gồm: Chi phí khám chữa bệnh, thu thập bị mất trong thời gian chữa bệnh, tổn thất về tinh thần).

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Trọng L phạm tội: "Cố ý gây thương tích";

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/12/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Trọng L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận việc bị hại với bị cáo tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa số tiền bồi thường là 60.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 30.000.000 đồng; Buộc bị cáo Bùi Trọng L phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 30.000.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại không trình bày, tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện

KrôngNăng, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận pháp y về thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 20/8/2023, Nguyễn Xuân T, Bùi Trọng L đi hát Karaoke cùng với anh Hoàng Văn T, Phạm Quang H và một số người khác tại quán Karaoke P thuộc tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc hát, T cho rằng trước đó anh Hoàng Văn T nói những câu khó nghe với anh H nên T cùng với L đã dùng tay, chân, dép cao su đánh anh Hoàng Văn T gây thương tích, tỷ lệ 18%. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

i) Có tính chất côn đồ ...".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn huyện Krông Năng nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Bùi Trọng L là người có nhân thân xấu.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo. Bố của bị cáo Nguyễn Xuân T là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.4]. Xét mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo: Mặc dù, giữa các bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn nhưng các bị cáo đã vô cớ đánh bị hại. Quá trình đánh bị hại có anh Đinh Kiết T1 (nhân viên quán Karaoke) vào can ngăn nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục gây thương tích cho bị hại, điều này thể hiện sự côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật của các bị cáo. Sau khi phạm tội các bị cáo đều không có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị cho bị hại.

Trong vụ án này, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là người nhau nhưng bị cáo Bùi Trọng L là người có nhân thân xấu. Do đó, bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Xuân T.

[4]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo chưa tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, nhân của các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại với các bị cáo tự nguyện thỏa thuận với nhau mức bồi thường 60.000.000 đồng. Do đó, cần công nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa bị hại với các bị cáo là 60.000.000 đồng. Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T, bị cáo Bùi Trọng L liên đới bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 60.000.000 đồng, cụ thể bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Bùi Trọng L phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 30.000.000 đồng.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Trọng L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **03 (ba) năm tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 27/12/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng L **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T, bị cáo Bùi Trọng L liên đới bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 60.000.000 đồng, cụ thể bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Bùi Trọng L phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền 30.000.000 đồng.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Bùi Trọng L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- .....;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Xuân Hải